

MỤC LỤC

1.	CHUYÊN NGÀNH: LL&PP DHBH TOÁN	2
2.	CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM	5
3.	CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI.....	9
4.	CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ HỌC	12
5.	CHUYÊN NGÀNH: LỊCH SỬ VIỆT NAM.....	15
6.	CHUYÊN NGÀNH: ĐỊA LÝ HỌC	19
7.	CHUYÊN NGÀNH: TÂM LÝ HỌC	22
8.	CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC.....	25
9.	CHUYÊN NGÀNH: TOÁN GIẢI TÍCH	29

Biểu mẫu 17

*Kèm theo công văn số 4320/BGDĐT-KHTC ngày 20 tháng 9 năm 2018
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2017 - 2018
(Trình độ tiến sĩ)

1. CHUYÊN NGÀNH: LL&PP DHBM TOÁN

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ”; Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ”. I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sĩ tại Việt Nam. II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung). III. Điều kiện dự tuyển 3.1. Điều kiện về hồ sơ 1. Có bằng thạc sĩ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sĩ từ 7.0 điểm trở lên. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình.

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. 5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. 6. Có đủ sức khỏe để học tập. 7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường. 3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: 1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; 3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; 4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh): Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ		
		Stt	Chứng chỉ	Trình độ
		1	TOEFL iBT	45 - 93
		2	IELTS	5 - 6.5
		3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
		4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
		5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZdFB)
		6	TestDaF	TDN3- TDN4
		7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
		8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
		9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.				
3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài				
Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.				
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Đào tạo tiến sỹ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học toán (LL & PPDH Toán) - Có hiểu biết sâu rộng về khoa học giáo dục nói chung, về những lý thuyết mới thuộc chuyên ngành LL & PPDH Toán nói riêng - Có thể đảm nhận tốt công tác đào tạo giáo viên trong các khoa sư phạm, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học sư phạm ; - Có khả năng nghiên cứu độc lập, hơn thế còn có thể hướng dẫn các hoạt động nghiên cứu thuộc lĩnh vực		

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		khoa học giáo dục ; - Có khả năng thực hành và vận dụng lý luận vào giải quyết những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn giáo dục, đóng góp vào công cuộc cải tiến chất lượng dạy học Toán trong nước thông qua các công trình nghiên cứu và hoạt động giảng dạy.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Có thể đảm nhận tốt công tác đào tạo giáo viên trong các khoa sư phạm, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học sư phạm ; - Có khả năng nghiên cứu độc lập, hơn thế còn có thể hướng dẫn các hoạt động nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục ;

2. CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”; Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”.

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam. II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung). III. Điều kiện dự tuyển 3.1. Điều kiện về hồ sơ 1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên. Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình. 3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. 5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. 6. Có đủ sức khỏe để học tập. 7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường. 3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: 1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																														
		tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; 3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; 4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh): Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài <table> <tr> <th>Stt</th><th>Chứng chỉ</th><th>Trình độ</th></tr> <tr> <td>1</td><td>TOEFL iBT</td><td>45 - 93</td></tr> <tr> <td>2</td><td>IELTS</td><td>5 - 6.5</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Cambridge examination</td><td>CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td></tr> <tr> <td>4</td><td>CIEP/Alliance française diplomas</td><td>TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Goethe -Institut</td><td>Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)</td></tr> <tr> <td>6</td><td>TestDaF</td><td>TDN3- TDN4</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)</td><td>HSK level 4</td></tr> <tr> <td>8</td><td>Japanese Language Proficiency Test (JLPT)</td><td>N2</td></tr> <tr> <td>9</td><td>ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)</td><td>ТРКИ-2</td></tr> </table>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)	6	TestDaF	TDN3- TDN4	7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
Stt	Chứng chỉ	Trình độ																														
1	TOEFL iBT	45 - 93																														
2	IELTS	5 - 6.5																														
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																														
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																														
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)																														
6	TestDaF	TDN3- TDN4																														
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4																														
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2																														
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2																														

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. 3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Có thể đảm nhận tốt công tác đào tạo giáo viên trong các khoa sư phạm, các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học sư phạm ; - Có khả năng nghiên cứu độc lập, hơn thế còn có thể hướng dẫn các hoạt động nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục; - Cán bộ nghiên cứu chuyên ngành Văn học Việt Nam tại các viện, các trung tâm nghiên cứu; giáo viên Ngữ văn ở bậc trung học.

3. CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”; Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”. I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam. II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung). III. Điều kiện dự tuyển 3.1. Điều kiện về hồ sơ 1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên. Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình. 3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. 5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																		
		phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. 6. Có đủ sức khỏe để học tập. 7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường. 3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: 1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; 3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; 4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh): Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài <table> <tr> <th>Stt</th><th>Chứng chỉ</th><th>Trình độ</th></tr> <tr> <td>1</td><td>TOEFL iBT</td><td>45 - 93</td></tr> <tr> <td>2</td><td>IELTS</td><td>5 - 6.5</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Cambridge examination</td><td>CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td></tr> <tr> <td>4</td><td>CIEP/Alliance française diplomas</td><td>TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Goethe -Institut</td><td>Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)</td></tr> </table>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
Stt	Chứng chỉ	Trình độ																		
1	TOEFL iBT	45 - 93																		
2	IELTS	5 - 6.5																		
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																		
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																		
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)																		

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ		
		6	TestDaF	TDN3- TDN4
		7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
		8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
		9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
		5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. 3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.		
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	– Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Văn học nước ngoài nhằm đào tạo học viên có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học và hướng dẫn nghiên cứu khoa học, góp phần vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn giáo dục-đào tạo đang đặt ra. – Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia Văn học nước ngoài; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn.		
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo		
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy		
V	Khả năng học tập, nâng			

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
	cao trình độ sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sau khi hoàn thành chương trình Tiến sỹ, NCS được hiện đại hóa kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Văn học nước ngoài, đảm nhiệm tốt công việc giảng dạy và nghiên cứu liên ngành tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, các cấp phổ thông, các phòng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo; thực hiện tốt các dự án chuyên sâu, tổ chức và tham gia hiệu quả các hội thảo, hội nghị quốc gia và quốc tế, giao lưu khoa học hiệu quả với nước ngoài.

4. CHUYÊN NGÀNH: NGÔN NGỮ HỌC

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”; Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”. I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam. II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung). III. Điều kiện dự tuyển 3.1. Điều kiện về hồ sơ - Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên. - Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. - Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình. - Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. - Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ						
		thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điềm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. 5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. 6. Có đủ sức khỏe để học tập. 7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường. 3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: 1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; 3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; 4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh): Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài <table> <tr> <th>Stt</th><th>Chứng chỉ</th><th>Trình độ</th></tr> <tr> <td>1</td><td>TOEFL iBT</td><td>45 - 93</td></tr> </table>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93
Stt	Chứng chỉ	Trình độ						
1	TOEFL iBT	45 - 93						

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ		
		2	IELTS	5 - 6.5
		3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
		4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
		5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
		6	TestDaF	TDN3- TDN4
		7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
		8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
		9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
		5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. 3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.		
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Đào tạo trình độ tiến sỹ là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Chương trình đào tạo trình độ tiến sỹ Ngữ văn chuyên ngành Lý luận ngôn ngữ nhằm hỗ trợ nghiên cứu sinh hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức cơ bản, có hiểu biết sâu về ngôn ngữ học, có kiến thức rộng về các ngành liên quan; hỗ trợ nghiên cứu sinh rèn luyện khả năng nghiên cứu, khả năng đặt ra và độc lập giải quyết các vấn đề nghiên cứu. Nội dung chương trình hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học trên cơ sở nắm vững những kiến thức nền tảng về lý luận ngôn ngữ, về các chuyên ngành ngôn ngữ học, những kiến thức có tính ứng dụng của chuyên		

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
		ngành, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học. Nhờ đó, người học có thể đảm nhiệm tốt nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy Ngôn ngữ học. Phương pháp đào tạo trình độ tiến sỹ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của các nhà ngôn ngữ học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Nội dung chương trình hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học trên cơ sở nắm vững những kiến thức nền tảng về lý luận ngôn ngữ, về các chuyên ngành ngôn ngữ học, những kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành, phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học. Nhờ đó, người học có thể đảm nhiệm tốt nhiệm vụ nghiên cứu và giảng dạy Ngôn ngữ học.

5. CHUYÊN NGÀNH: LỊCH SỬ VIỆT NAM

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”; Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”.

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam. II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung). III. Điều kiện dự tuyển 3.1. Điều kiện về hồ sơ 1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên. Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình. 3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. 5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. 6. Có đủ sức khỏe để học tập. 7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường. 3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: 1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																														
		tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; 3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; 4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh): Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài <table> <tr> <th>Stt</th><th>Chứng chỉ</th><th>Trình độ</th></tr> <tr> <td>1</td><td>TOEFL iBT</td><td>45 - 93</td></tr> <tr> <td>2</td><td>IELTS</td><td>5 - 6.5</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Cambridge examination</td><td>CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td></tr> <tr> <td>4</td><td>CIEP/Alliance française diplomas</td><td>TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Goethe -Institut</td><td>Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)</td></tr> <tr> <td>6</td><td>TestDaF</td><td>TDN3- TDN4</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)</td><td>HSK level 4</td></tr> <tr> <td>8</td><td>Japanese Language Proficiency Test (JLPT)</td><td>N2</td></tr> <tr> <td>9</td><td>ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)</td><td>ТРКИ-2</td></tr> </table>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)	6	TestDaF	TDN3- TDN4	7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
Stt	Chứng chỉ	Trình độ																														
1	TOEFL iBT	45 - 93																														
2	IELTS	5 - 6.5																														
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																														
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																														
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)																														
6	TestDaF	TDN3- TDN4																														
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4																														
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2																														
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2																														

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. 3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	- Đào tạo những chuyên gia khoa học lịch sử có chuyên môn sâu về Lịch sử Việt Nam; có năng lực làm việc và nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo; có năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề mới của khoa học lịch sử, cụ thể là đối với ngành Lịch sử Việt Nam. - Cung cấp cho nghiên cứu sinh những kiến thức về Lịch sử Việt Nam ở trình độ cao và chuyên sâu, đồng thời bổ sung một số kiến thức về lịch sử thế giới có liên quan, giúp nghiên cứu sinh nắm vững các hướng nghiên cứu và các vấn đề khoa học thuộc ngành Lịch sử Việt Nam. - Trang bị cho nghiên cứu sinh phương pháp luận sử học Mác – Lênin, các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và có khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu đó vào việc thực hiện luận án tiến sỹ nói riêng cũng như công tác nghiên cứu khoa học lịch sử nói chung. - Nâng cao khả năng nghiên cứu độc lập cho nghiên cứu sinh. Sau khi kết thúc quá trình đào tạo, các nghiên cứu sinh sẽ trở thành những chuyên gia sử học có trình độ cao về lý thuyết và thực hành, có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học viên sau đại học và sinh viên.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra	

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
	trường	
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Cán bộ giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, giáo viên Lịch sử ở các trường phổ thông trong cả nước. - Cán bộ, chuyên viên làm công tác nghiên cứu trong các cơ quan, ban, ngành, viện nghiên cứu, các tổ chức kinh tế - xã hội và các cá nhân trong và ngoài nước.

6. CHUYÊN NGÀNH: ĐỊA LÝ HỌC

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”; Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”. I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam. II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung). III. Điều kiện dự tuyển 3.1. Điều kiện về hồ sơ 1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên. - Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình. 3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ						
		thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điềm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. 5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. 6. Có đủ sức khỏe để học tập. 7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường. 3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: 1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; 3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; 4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh): Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài <table> <tr> <th>Stt</th><th>Chứng chỉ</th><th>Trình độ</th></tr> <tr> <td>1</td><td>TOEFL iBT</td><td>45 - 93</td></tr> </table>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93
Stt	Chứng chỉ	Trình độ						
1	TOEFL iBT	45 - 93						

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ		
		2	IELTS	5 - 6.5
		3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
		4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
		5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
		6	TestDaF	TDN3- TDN4
		7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
		8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
		9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
		5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. 3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.		
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Đào tạo cán bộ khoa học có chuyên môn sâu về Địa lý học, có khả năng giảng dạy ở bậc đại học và cao đẳng, có khả năng nghiên cứu khoa học Địa lý góp phần vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Trang bị phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu và cung cấp một số vấn đề hiện đại, cập nhật về Địa lý học trên bình diện Thế giới và Việt Nam. Nâng cao khả năng thực hành, vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn trong đời sống về Địa lý học của đất nước. Đặc biệt là khả năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu truyền thống và hiện đại vào nghiên cứu các đề tài, luận án và công cuộc xây dựng đất nước.		
III	Các chính sách, hoạt	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình.		

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
	động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Cán bộ giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, giáo viên Lịch sử ở các trường phổ thông trong cả nước. - Cán bộ, chuyên viên làm công tác nghiên cứu trong các cơ quan, ban, ngành, viện nghiên cứu, các tổ chức kinh tế - xã hội và các cá nhân trong và ngoài nước.

7. CHUYÊN NGÀNH: TÂM LÝ HỌC

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”; Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”. I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam. II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung). III. Điều kiện dự tuyển 3.1. Điều kiện về hồ sơ 1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên. Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình. 3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. 5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. 6. Có đủ sức khỏe để học tập. 7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường. 3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: 1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; 3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																														
		4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh): Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài <table border="1"> <thead> <tr> <th>Stt</th><th>Chứng chỉ</th><th>Trình độ</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td><td>TOEFL iBT</td><td>45 - 93</td></tr> <tr> <td>2</td><td>IELTS</td><td>5 - 6.5</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Cambridge examination</td><td>CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td></tr> <tr> <td>4</td><td>CIEP/Alliance française diplomas</td><td>TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Goethe -Institut</td><td>Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)</td></tr> <tr> <td>6</td><td>TestDaF</td><td>TDN3- TDN4</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)</td><td>HSK level 4</td></tr> <tr> <td>8</td><td>Japanese Language Proficiency Test (JLPT)</td><td>N2</td></tr> <tr> <td>9</td><td>ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)</td><td>ТРКИ-2</td></tr> </tbody> </table> 5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. 3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)	6	TestDaF	TDN3- TDN4	7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
Stt	Chứng chỉ	Trình độ																														
1	TOEFL iBT	45 - 93																														
2	IELTS	5 - 6.5																														
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																														
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																														
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)																														
6	TestDaF	TDN3- TDN4																														
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4																														
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2																														
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2																														

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Sau khi tham gia chương trình đào tạo Tiến sĩ Tâm lý học tại Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, học viên sẽ: + Có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp. + Có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo. + Có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học Tâm lý. + Có năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học các ngành Tâm lý học và các ngành có liên quan đến Tâm lý học.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cán bộ giảng dạy chuyên ngành Tâm lý học và các ngành gần tại các Trường Đại học và cao đẳng; cán bộ nghiên cứu chuyên ngành Tâm lý học và các ngành gần tại các viện, các trung tâm nghiên cứu; giáo viên ở bậc trung học, chuyên viên tham vấn, chuyên viên tham vấn trường học, nhân viên của tổ chức, nhân viên doanh nghiệp có chuyên ngành phù hợp.

8. CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
	sinh	“Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”; Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”. I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam. II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung). III. Điều kiện dự tuyển 3.1. Điều kiện về hồ sơ 1. Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên. Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 2. Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình. 3. Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. 4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. 5. Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. 6. Có đủ sức khỏe để học tập. 7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường.

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																											
		3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: 1. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; 3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; 4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh): Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài <table> <tr> <th>Stt</th><th>Chứng chỉ</th><th>Trình độ</th></tr> <tr> <td>1</td><td>TOEFL iBT</td><td>45 - 93</td></tr> <tr> <td>2</td><td>IELTS</td><td>5 - 6.5</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Cambridge examination</td><td>CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td></tr> <tr> <td>4</td><td>CIEP/Alliance française diplomas</td><td>TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Goethe -Institut</td><td>Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)</td></tr> <tr> <td>6</td><td>TestDaF</td><td>TDN3- TDN4</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)</td><td>HSK level 4</td></tr> <tr> <td>8</td><td>Japanese Language Proficiency Test (JLPT)</td><td>N2</td></tr> </table>	Stt	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)	6	TestDaF	TDN3- TDN4	7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
Stt	Chứng chỉ	Trình độ																											
1	TOEFL iBT	45 - 93																											
2	IELTS	5 - 6.5																											
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																											
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																											
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)																											
6	TestDaF	TDN3- TDN4																											
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4																											
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2																											

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ		
		9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
		5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. 3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.		
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục (QLGD) nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học giáo dục. Phát triển phẩm chất chính trị, đạo đức và các phẩm chất nhân cách của người cán bộ QLGD, nhà giáo, nhân viên QLGD và quản lý trường học phù hợp với chuẩn mực chính trị, xã hội, ngành giáo dục quy định; phát triển phẩm chất của người làm công tác nghiên cứu khoa học giáo dục. Học viên có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học QLGD, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và các lĩnh vực khoa học có liên quan; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành QLGD; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong thực tiễn giáo dục; Học viên nâng cao năng lực thực hành, vận dụng phát hiện, phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn giáo dục và quản lý giáo dục của đất nước, địa phương. Vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học QLGD vào đề tài luận án nói riêng và nghiên cứu, phát triển giáo dục, quản lý giáo dục nói chung. Có năng lực ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến lĩnh vực giáo dục và QLGD; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn về giáo dục và QLGD; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề kỹ thuật bằng ngoại ngữ;		

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		Có năng lực đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường giáo dục và QLGD cụ thể; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch thuộc lĩnh vực chuyên ngành QLGD; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn QLGD; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn trong lĩnh vực quản lý giáo dục...
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Cán bộ giảng dạy chuyên ngành Quản lý giáo dục tại các Trường Đại học và cao đẳng; cán bộ nghiên cứu chuyên ngành Quản lý giáo dục tại các viện, các trung tâm nghiên cứu; trường học.

9. CHUYÊN NGÀNH: TOÁN GIẢI TÍCH

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sỹ”; Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-ĐHSP ngày 08/8/2017 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy định đào tạo trình độ tiến sỹ”.

STT	NỘI DUNG	TIẾN SỸ
		I. Phương thức và đối tượng tuyển sinh: Xét tuyển đối với công dân Việt Nam và người nước ngoài có nguyện vọng học trình độ tiến sỹ tại Việt Nam. II. Thời gian đào tạo: 4 năm (chính quy – không tập trung). III. Điều kiện dự tuyển 3.1. Điều kiện về hồ sơ - Có bằng thạc sỹ đúng ngành hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ thạc sỹ từ 7.0 điểm trở lên. Trường hợp chưa có bằng thạc sỹ: phải có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. - Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Trường hợp đồng tác giả phải có giấy ủy quyền sử dụng công trình. - Có đề cương nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. - Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có học hàm giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có học hàm hoặc học vị tiến sỹ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể: Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp; Năng lực hoạt động chuyên môn; Phương pháp làm việc; Khả năng nghiên cứu; Khả năng làm việc theo nhóm; Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển; Triển vọng phát triển về chuyên môn; Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh. - Có xác nhận lý lịch của cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc cơ sở đào tạo nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sỹ. Đối với người chưa có việc làm hoặc đã có việc làm nhưng đi học theo chế độ tự túc kinh phí và các đối tượng không được hưởng ngân sách nhà nước thì phải có địa phương nơi cư trú xác nhận thân nhân tốt và hiện không vi phạm pháp luật. - Có đủ sức khỏe để học tập. - Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của nhà trường. 3.2. Điều kiện về ngoại ngữ: Người dự tuyển phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: - Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác. Bằng tốt

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ																														
		ng nghiệp đại học hoặc bằng thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định và công nhận tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; 3. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển; 4. Có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương sau do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển và có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh): Bảng tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài <table> <tr> <th>Sтт</th><th>Chứng chỉ</th><th>Trình độ</th></tr> <tr> <td>1</td><td>TOEFL iBT</td><td>45 - 93</td></tr> <tr> <td>2</td><td>IELTS</td><td>5 - 6.5</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Cambridge examination</td><td>CAE 45-59 PET Pass with Distinction</td></tr> <tr> <td>4</td><td>CIEP/Alliance française diplomas</td><td>TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue</td></tr> <tr> <td>5</td><td>Goethe -Institut</td><td>Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)</td></tr> <tr> <td>6</td><td>TestDaF</td><td>TDN3- TDN4</td></tr> <tr> <td>7</td><td>Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)</td><td>HSK level 4</td></tr> <tr> <td>8</td><td>Japanese Language Proficiency Test (JLPT)</td><td>N2</td></tr> <tr> <td>9</td><td>ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)</td><td>ТРКИ-2</td></tr> </table>	Sтт	Chứng chỉ	Trình độ	1	TOEFL iBT	45 - 93	2	IELTS	5 - 6.5	3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction	4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue	5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)	6	TestDaF	TDN3- TDN4	7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4	8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2	9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2
Sтт	Chứng chỉ	Trình độ																														
1	TOEFL iBT	45 - 93																														
2	IELTS	5 - 6.5																														
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction																														
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue																														
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)																														
6	TestDaF	TDN3- TDN4																														
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4																														
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2																														
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2																														

STT	NỘI DUNG	TIỀN SỸ
		5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. 3.3. Yêu cầu đối với đối tượng thí sinh là người nước ngoài Người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển theo quy định, Hội đồng tuyển sinh Trường xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.
III	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	Đào tạo tiến sỹ toán học chuyên ngành giải tích có trình độ cao về lý thuyết hoặc ứng dụng, có khả năng giảng dạy, nghiên cứu độc lập, cũng như khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học và áp dụng vào các ngành khoa học đời sống khác.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về học tập của mình. - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường. - Được tham gia hoạt động khoa học, các hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. - Seminar, Hội thảo
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường đang thực hiện	Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	- Cán bộ giảng dạy bộ môn Toán ở các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp trong cả nước. - Cán bộ nghiên cứu Toán và các chuyên ngành gần thuộc cơ quan ban ngành, viện nghiên cứu.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Hồng